

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2019/HS-ST**
Ngày 09/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Danh Phô**

2/ Ông **Nguyễn Thanh Quang**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Lý Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2019, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/QĐXXST– HS ngày 27 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần T E; sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp MT, xã MT, huyện UMT, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn L; sinh năm 1963 và bà Nguyễn T O; sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh **Ngô Văn B**; sinh năm 1980 (vắng mặt)

Trú tại: ấp NVR, xã BTĐ, huyện GR, tỉnh KG

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Hồ Văn N**; sinh năm 1972 (vắng mặt)

Trú tại: ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần T E và Ngô Văn B đều là những người làm thuê chung tàu tải cá Minh Dũng đang neo đậu tại nhà lưạ số 18 trong khu cảng cá Tắc Cậu thuộc ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG. Đến khoảng 19 giờ ngày 07 tháng 12 năm 2018, E nhìn thấy B đang nằm ngủ trên võng ở mũi tàu phía trước và có để chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro trên người dùng để nghe nhạc nên E đến nơi B ngủ lấy chiếc điện thoại trên bấm chuyển sang các bản nhạc khác nghe nhưng do B đã ngủ say nên không hay, từ đó E liền nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại di động của B, E lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi đi đến tiệm game (không rõ tên) trong khu cảng cá Tắc Cậu chơi game và lấy chiếc điện thoại di động vừa trộm được cầm cho Hồ Văn N cùng chơi game tại đây được 1.300.000 đồng. Sau khi cầm chiếc điện thoại xong, E tiếp tục chơi game được một lúc rồi đi xuống tàu ngủ, đến khoảng 03 giờ ngày 08 tháng 12 năm 2018 lực lượng Công an Đồn cảng cá Tắc Cậu đến mời Trần T E về trụ sở làm việc, tại đây E đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện nộp lại số tiền 1.300.000 đồng.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 10 ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thể hiện: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro, 32GB có giá trị định giá tại thời điểm là 3.405.800 đồng.

Sau khi bị mất trộm tài sản, anh Ngô Văn B đến Đồn Công an cảng cá Tắc Cậu, huyện Châu Thành trình báo sự việc, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 20 tháng 12 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần T E về hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với ông Hồ Văn N đã nhận cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro của Trần T E mang đến cầm thì N hoàn toàn không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N là phù hợp.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã thu hồi trả lại cho bị hại anh Ngô Văn B.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án bị phát hiện, bị hại anh Ngô Văn B đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu gì thêm, do đó không xem xét.

Đối với ông Hồ Văn N đã nhận lại số tiền 1.300.000 đồng của N dùng để cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro do Trần T E mang đến cầm nên N không có yêu cầu gì thêm, do đó không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT- VKS- CT ngày 22/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần T E về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần T E phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần T E** từ 04 đến 05 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Trần T E và anh Ngô Văn B là người làm thuê cho tàu tải cá Minh Dũng đang neo đậu tại nhà lưạ số 18 trong khu cảng cá Tắc Cậu thuộc ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG. Đến khoảng 19 giờ, ngày 07/12/2018, lợi dụng lúc anh B đang ngủ say T E đã lén lút

lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro của anh B đem đi cầm để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo kết quả định giá tài sản thì chiếc điện thoại mà T E lấy trộm của anh B có giá trị là 3.405.800 đồng. Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Như vậy, việc bị cáo lén lút lấy trộm điện thoại của bị hại và do trị giá chiếc điện thoại mà bị cáo lấy trộm trên 2.000.000 đồng (3.405.800 đồng) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bản thân nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị nếu như cố ý vi phạm, mặc dù nhận thức được điều đó thế nhưng với bản chất tham lam, chạy lười lao động bị cáo đã lợi dụng lúc bị hại ngủ say không có khả năng bảo vệ tài sản nên đã lén lút lấy trộm điện thoại của bị hại đem cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân làm cho họ không an tâm lao động công tác sản xuất. Với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận thấy cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên đối chiếu theo nghị Quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự thân học tập, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đã đủ nghiêm.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên nhận thấy bị cáo chỉ nhất thời phạm tội, nhân thân bị cáo tốt, bị cáo có

nhiều tình tiết giảm nhẹ, hành vi phạm tội của bị cáo không nguy hiểm cho xã hội nữa. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự thân học tập cải tạo tại địa phương cũng là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

6.1 Do điện thoại bị mất trộm người bị hại anh Ngô Văn B đã được nhận lại và do anh B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

6.2 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn N không có yêu cầu hay ý kiến gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần T E phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Trần T E 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần T E cho Ủy ban nhân dân xã MT, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Trần T E phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, người bị hại và NLQ;
- Lưu.

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong